TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2021/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: số 115/4, đường MTHH, kp 3, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Lê Mỹ L**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: số 362, đường LQK, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Lê Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Mỹ L xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Mỹ L xác nhận trong quá trình chung sống anh, chị có 02 con chung tên Nguyễn Trung H1, sinh ngày 3/3/2010 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 13/10/2016. Anh H đồng ý giao 02 con cho

chị L nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 muốn được sống chung với mẹ). Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Mỹ L xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Mỹ L xác nhận không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm:

Do thuận tình ly hôn nên anh H, chị L mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Anh Hiếu tự nguyện nộp thay cho chị Loan 75.000 đồng nên án phí ly hôn anh Hiếu phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0001018 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang anh H còn được nhận lại 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- UBND xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ VĂN TÂM